TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38/2026**/HS-ST
Ngày 29-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc.

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạt, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 5 – An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Danh Văn K** (tên gọi khác: không), sinh ngày 03 tháng 3 năm 2009. Giới tính: Nam

Nơi sinh: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã G, tỉnh An Giang; CCCD số: 091209008192; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ú, không xác định được năm sinh; Mẹ: Thị Xí M, sinh năm 1990; bị cáo có 03 người anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Danh Văn K: Bà Cao Thị Tố Q, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T3, tỉnh An Giang. (bào chữa theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng) (có mặt)

**** Bị hại***: Em Danh C – sinh ngày 11/4/2009. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã G, tỉnh An Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Danh C: Ông Huỳnh Ngọc T, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T3, tỉnh An Giang. (bào chữa theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng) (có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1/- Bà Thị Xí M – sinh năm 1990. (có đơn xin vắng mặt)

2/- Bà Lâm Thị T1 – sinh năm 1966 (bà ngoại của bị cáo, có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã G, tỉnh An Giang.

2/- Bà Thị H – sinh năm 1992. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã G, tỉnh An Giang.

**** Người làm chứng***:

1/- Em Lý Khánh H1 – sinh ngày 26/8/2010. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã G, tỉnh An Giang.

2/- Em Danh G – sinh ngày 28/8/2009. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã G, tỉnh An Giang.

3/- Em Dương Thị H2 – sinh ngày 07/6/2008. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã G, tỉnh An Giang.

4/- Em Thạch Thanh V – sinh ngày 10/8/2011. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã G, tỉnh An Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người làm chứng Lý Khánh H và Danh G: Ông Huỳnh Ngọc T, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T3, tỉnh An Giang. (bào chữa theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng) (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người làm chứng Dương Thị H2 và Thạch Thanh V: Ông Trần K1, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T3, tỉnh An Giang. (bào chữa theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng) (có đơn xin vắng mặt)

**** Người làm công tác xã hội:*** Ông Lâm Văn C1, Chuyên viên Phòng V1. (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã G, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 20/3/2025 Danh Văn K đang uống cà phê một mình tại quán "D" ở Trung tâm thương mại sóc ven thì nãy sinh ý định đi tìm Danh C, sinh năm 2009, nơi thường trú: ấp A, xã G, tỉnh An Giang để hỏi chuyện vì nghi ngờ C dẫn bạn gái K là Trần Ngọc Mỹ L đi chơi qua đêm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K thấy bạn là Thạch Thanh V chạy xe mô tô ngang nên kêu V dừng lại và nhờ V chở K đi về nhà. Khi V chở K đến cây cầu K phía sau Trạm y tế xã Đ thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang) thì gặp C đang đứng một mình tại đây, K kêu V dừng xe lại, K xuống xe hỏi C dẫn L đi đâu

nhưng C không nói, K kêu C lên xe đi ra chợ Sóc ven nói chuyện nhưng C không đi. úc này K thấy C cởi mũ bảo hiểm cầm trên tay nên K nghĩ là C có ý định đánh K nên K mượn xe của V chạy ra chợ Sóc ven mua 01 cây dao (loại dao Thái Lan, cán màu vàng, mũi nhọn) rồi cất vào trong lưng quần phía sau và chạy xe về chỗ của C, khi đến nơi thì thấy V và bạn của C là Danh G, Lý Khánh H1 và Huyền M1 (tên gọi khác là S, chưa làm việc được) đang ở mặt tại đây, K không nói mà lấy dao từ trong lưng quần ra đâm C, C né được nên không trúng và dùng nón bảo hiểm đang cầm sẵn trên tay đánh lại K để tự vệ, sau đó C bị vấp ngã, K cầm dao đâm trúng vào bụng phía bên phải của C một cái, làm C bị thương ra nhiều máu thì được mọi người can ngăn. Sau đó C được người nhà đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh H nhập viện điều trị đến ngày 26/3/2025 thì xuất viện.

Quá trình điều tra bị cáo Danh Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với Danh C. Tại bản kết luận số 33/KLTTCT-PY ngày 18/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A kết luận:

- Kết quả khám giám định: Vết thương vùng hố chậu phải, gây thủng đại tràng góc gan và manh đại tràng đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng đại tràng góc gan, dẫn lưu và đưa lỗ thủng manh tràng mở hậu môn nhân tạo ra da.

- Kết quả cận lâm sàng: Hiện tại chưa ghi nhận bất thường.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Danh C tại thời điểm giám định là: 47% (Bốn mươi bảy phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

- Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích ở vùng hố chậu phải do vật sắc nhọn tác động theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẩu của cơ thể.

* Tại bản kết luận giám định số 11/KLVGTT-PY ngày 18/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A kết luận:

- Mẫu vật (Cây dao Thái Lan) gửi giám định có cạnh lưỡi sắc, mũi dao nhọn (là dạng vật sắc nhọn).

- Thương tích ở vùng hố chậu phải của Danh C do vật sắc nhọn gây nên.

Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định: Mẫu vật (Cây dao Thái Lan) gửi giám định có đặc tính giống đặc tính thương tích ở vùng hố chậu phải của Danh C nên có thể gây ra được thương tích của Danh C.

* Tại Kết quả 4591/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của V2 tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *Con dao gửi giám định không phải là vũ khí được quy định trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2*.

* Về vật chứng: Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ các tài sản, đồ vật, tài liệu vật chứng có liên quan trong quá trình phục vụ cho việc gây thương tích gồm: 01 (Một) cây dao, hiệu Kiwi Brand Made In Thailand, chiều dài 21,5cm; chiều rộng nơi rộng nhất 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm; mũi dao nhọn.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSND-KV5 ngày 27/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang đã truy tố bị cáo Danh Văn K về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Danh Văn K phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

+ Áp dụng điểm c khoản 3, Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Danh Văn K từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm 04 tháng tù giam.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Phía gia đình bị hại Danh C yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị vết thương, tiền ăn uống, tiền xe đi lại, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là: 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Danh Văn K và gia đình đã bồi thường cho bị hại Danh C số tiền 59.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo K và bị hại C thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền 59.000.000đồng đã nhận, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự xem xét ghi nhận.

*** Biện pháp tư pháp**: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 cây dao, hiệu Kiwi Brand Made In Thailand, chiều dài 21,5cm; chiều rộng nơi rộng nhất 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm; mũi dao nhọn.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Danh Văn K bà Cao Thị Tố Q có ý kiến trình bày như sau:

Thống nhất về tội danh cũng như các điều, khoản truy tố. Tuy nhiên về phần trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo cũng đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của phía bị hại nhưng cũng mong Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, mục đích phạm tội của bị cáo. Trước tiên, bị cáo sau khi có việc nghi ngờ bị hại Danh C chở bạn gái mình là Mỹ L đi chơi qua đêm thì bị cáo có đến tìm bị hại để nói chuyện tuy nhiên khi đến nơi thì bị hại không có đồng ý gặp riêng bị cáo nói chuyện. Lúc này bị hại Danh C có cởi nón bảo hiểm ra, phía bị cáo tự nghĩ rằng Danh C có thể dùng nón bảo hiểm đánh mình nên bị cáo mượn xe chạy ra chợ mua cây dao cán vàng và khi quay lại thì chỗ bị cáo đã không suy nghĩ mà nhào tới đâm phía bị hại nhưng đâm hụt thì phía bị hại cũng có dùng nón bảo hiểm đánh lại bị cáo. Sau khi bị hại bị vấp ngã thì bị cáo mới đâm trúng bị hại dẫn đến thương tích là 47%. Về các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cũng đã thành khẩn khai báo, ân năn hối cải, bị cáo cũng đã biết lỗi sai của mình, tại phiên tòa bị cáo cũng đã xin lỗi bị hại. Bị cáo cũng đã tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho phía bị hại số tiền 59.000.000 đồng (năm mươi chín triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay thì phía bị hại cũng như gia đình cũng đã xin giảm nhẹ cho bị cáo. Về tiền án, tiền sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định địa phương, bị cáo phạm tội lần đầu và phạm tội khi bị cáo 16 tuổi 17 ngày nên nhận thức về mặt pháp luật của bị cáo còn hạn chế, tuổi của bị cáo còn háo thắng, chưa phát triển hết về thể chất và tinh thần dẫn đến có những suy nghĩ sai trái. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo từ nhỏ sống chung với ngoại, đáng lẽ tuổi bị cáo đang được đến trường học tuy nhiên bị cáo đã nghỉ học từ năm lớp 6. Bị cáo thiếu sự giáo dục từ nhà trường cũng như sự quan tâm, yêu thương, dạy dỗ từ gia đình.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, tự lao động nuôi sống bản thân và góp phần giúp đỡ cho gia đình. Thiết nghĩ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội bởi vì mục đích xử phạt người chưa thành niên ngoài răn đe, giáo dục, tuyên truyền, phòng ngừa còn tạo điều kiện cho người chưa thành niên sửa chữa những sai lầm của mình.

Bị cáo Danh Văn K không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên.

Đối với yêu cầu của Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo

được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo còn có 3 con nhỏ nên mong muốn bị cáo được cải tạo ở bên ngoài có cơ hội phụ giúp gia đình, cũng như làm việc kiếm thêm thu nhập, cải thiện cuộc sống cho gia đình thì đại diện Viện kiểm sát tranh luận không đồng ý. Bởi vì, bị cáo đã bị truy tố theo quy định tại khoản 3 Điều 134 BLHS, Viện kiểm sát đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, đã hạ khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Do đó, Trợ giúp viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không thỏa đáng, không phù hợp theo quy định pháp luật, cũng như tình hình chính trị tại địa phương nên không thể áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo vì còn mang tính chất răn đe, giáo dục tại địa phương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Danh C ông Huỳnh Ngọc T có ý kiến trình bày như sau: Qua quá trình điều tra, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phía bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó Trợ giúp viên thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị đề nghị từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm 04 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi bị cáo thực hiện với bị hại là hết sức nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, lấy đi khả năng lao động của bị hại và bị hại đã phải mang di chứng suốt đời với kết luận giám định là 47%, rất là lớn đối với sức khỏe của con người, không thể có giá trị vật chất nào có thể bù đắp được cho bị hại. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, phía gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau, bị cáo đã bồi thường số tiền 59.000.000 đồng theo yêu cầu của phía bị hại và đã thực hiện xong nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận phần này. Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình cũng có nhiều khó khăn nên đề nghị áp dụng các điều, khoản đồng thời tuyên mức án theo đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người làm chứng Dương Thị H2 và Thạch Thanh V: Ông Trần K1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thị Xí M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Người làm chứng em Lý Khánh H1 và Danh G được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử nhận thấy những người nêu trên đã có lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra, việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử nên căn cứ theo quy định tại Điều 291, 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Do mâu thuẫn cá nhân từ trước, nên vào khoảng 20 giờ ngày 20/3/2025, tại ấp A, xã G, tỉnh An Giang, Danh Văn K đã dùng dao (loại dao Thái Lan cán vàng, hung khí nguy hiểm) đâm trúng vào bụng của Danh C một cái nhát, gây thương tích, kết quả giám định thương tích là 47%.

Đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: …; *c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;*". Như vậy, hành vi bị cáo dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm cố ý gây ra thương tích cho bị hại, bản thân bị cáo và bị hại không quen biết nhau, không có mâu thuẫn với nhau từ trước, tuy trong quá trình sinh hoạt tại địa phương có một số hiểu lầm dẫn đến mâu thuẫn, hai bên có tranh cải, nhưng chưa có gây ra thương tích cho bị cáo nhưng bị cáo lại dùng hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã làm cho sức khỏe của anh C bị suy giảm 47%. Hành vi của bị cáo Danh Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

Bị cáo Danh Văn K thừa nhận thương tích của bị hại Danh C là do bị cáo gây ra. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 33/KLTTCT-PY ngày 18/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A kết luận thương tích của Danh C "*Vết thương vùng hố chậu phải, gây thủng đại tràng góc gan và manh đại tràng đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng đại tràng góc gan, dẫn lưu và đưa lỗ thủng manh tràng mở hậu môn nhân tạo ra da; Vật gây thương tích là: Vật sắt nhọn*" thì thương tích phù hợp với hung khí của vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của anh C mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm, bị cáo nhận thức được nếu như sử dụng nó vào mục đích gây thương tích thì sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng vì một mâu thuẫn nhỏ bị cáo lại ngang nhiên dùng dao để gây thương tích cho anh C, trong khi giữa bị hại và bị cáo từ trước đến nay chưa hề có mâu thuẫn gì với nhau. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện sự xem thường pháp luật mà còn cho thấy bản chất hung hãn, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Nghĩ nên áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa bản thân thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời, cũng nhằm ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại D; Tại phiên tòa, phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn khung hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 17 tuổi do đó đủ điều kiện áp dụng Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, đó cũng là chính sách khoan hồng của Đảng và nhà nước dành cho người chưa thành niên phạm tội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Xét đề nghị của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Danh Văn K có căn cứ để HĐXX chấp nhận một phần là xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Đối với đề nghị yêu cầu HĐXX xem xét áp dụng Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX xét thấy yêu cầu trên là chưa đủ căn cứ để chấp nhận do bị cáo Danh Văn K hưởng án treo vì tội danh

của bị cáo được truy tố theo khoản 3 Điều 134 BLHS nên cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ và không đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh C yêu cầu bị cáo Danh Văn K bồi thường tổng số tiền 59.000.000 đồng, gồm chi phí điều trị, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác liên quan đến việc điều trị thương tích. Quá trình giải quyết vụ án, Danh Văn K và gia đình đã bồi thường cho bị hại Danh C số tiền 59.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại C thống nhất nhận số tiền bị cáo đã bồi thường, anh C không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[9] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 cây dao, hiệu Kiwi Brand Made In Thailand, chiều dài 21,5cm; chiều rộng nơi rộng nhất 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm; mũi dao nhọn.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Danh Văn K** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Danh Văn K **01** (một) năm **10** (mười) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 và 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Danh Văn K và bị hại Danh C bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tiền thuê xe điều trị, tiền giám định, tiền công lao động, tiền thiệt hại về tài sản, tiền tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 59.000.000đồng (Năm mươi chín triệu đồng), số tiền trên hai bên đã tự giao nhận xong trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa bị hại Danh C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

*** Về biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. T2 tịch thu tiêu huỷ 01 cây dao, hiệu Kiwi Brand Made In Thailand, chiều dài 21,5cm; chiều rộng nơi rộng nhất 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm; mũi dao nhọn.

(*Vật chứng của vụ án đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh An Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKS-KV5 ngày 27/5/2026 Của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang).*

*** Về án phí sơ thẩm**: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Danh Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

*** Quyền kháng cáo**: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại, người giám hộ của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 29/6/2026.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người giám hộ của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- Viện KSND khu vực 5;
- Công an tỉnh An Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Kim Nhập